**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 12**

**1. MỤC TIÊU**

* 1. **Kiến thức:**

Học sinh ôn tập lại các kiến thức Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm anh sinh xã hội; Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bài 14: Một số vấ đề chung về pháp luật quốc tế; Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia; Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế.

**Kỹ năng:**

Biết được quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ và chăm sóc sk; bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên; một số vấn đề chung về pháp luật quốc tế; công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia; Nguyên tắc cơ bản của chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại.

HS rèn luyện các kỹ năng: chăm sóc sk, bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên, hiểu được các văn bản quốc tế, hợp đồng thương mại quốc tế.

**2**. **NỘI DUNG**

**2.1. Các câu hỏi định tính:**

**2.2. Các câu hỏi định lượng:**

**2.3. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tt** | **Chủ đề** | **Nội dung kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ%**  **điểm** |
| **TNKQ** | | | | | | | | **Tự luận** | | | |
| *Nhiều lựa chọn* | | | | *Đúng-Sai* | | | |
| **Hiểu** | **Biết** | **Vận**  **dụng** | **Hiểu** | | **Biết** | **Vận**  **dụng** | **Hiểu** | | **Biết** | **Vận**  **dụng** | **Hiểu** | | **Biết** | **Vận**  **dụng** |  |
| 1 | 8 | Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm anh sinh xã hội | 1 | 2 | 1 |  | | 1 |  |  | |  |  | 1 | | 3 | 1 | 20% |
| Bài 13: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ di sản văn hóa, môi trường và tài nguyên thiên nhiên | 1 | 2 | 1 |  | |  |  |  | |  |  | 1 | | 2 | 1 | 20% |
| 2 | 9 | Bài 14: Một số vấ đề chung về pháp luật quốc tế | 1 | 2 | 1 |  | |  | 1 |  | |  |  | 2 | | 2 | 3 | 20% |
| Bài 15: Công pháp quốc tế về dân cư, lãnh thổ và chủ quyền quốc gia | 1 | 2 | 1 |  | |  |  |  | |  |  | 2 | | 1 | 1 | 20% |
| Bài 16: Nguyên tắc cơ bản của tổ chức thương mại thế giới và hợp đồng thương mại quốc tế. | 1 | 2 | 1 |  | |  |  |  | |  | 1 | 2 | | 1 | 1 | 20% |
|  |  | **Tổng:** | **5** | **10** | **6** |  | | **1** | **1** |  | |  | **1** | **8** | | **11** | **7** | 100% |
|  | **Tổng số điểm:** | **6,0** | | | | **2,0** | | | | **2,0** | | | | 6 | 2 | 2 | 10 |
|  | **Tỉ lệ%:** | **60** | | | | **20** | | | | **20** | | | | 60% | 20% | 20% | 100% |

**3. CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ ĐỀ MINH HỌA**

**Phần I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn** *(Mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án đúng)*

**Biết:**

**Câu 1:** Công dân có nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, tôn trọng người làm việc trong các cơ sở:  
A. giáo dục. B. khám bệnh. C. kinh doanh. D. dịch vụ.  
**Câu 2:**   
Theo quy định của pháp luật trong việc khám chữa bệnh, mọi người đều được đối xử:  
A. bình đẳng. B. phân biệt C. khác nhau. D. ưu tiên.  
**Câu 3:**   
Theo quy định của pháp luật, công dân có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và được:  
A. chữa bệnh khi ốm đau. B. ưu tiên khi khám bệnh.  
C. miễn thủ tục nhập viện. D. miễn giảm viện phí.  
**Câu 4:** Một trong những quy định của pháp luật là công dân có quyền bình đẳng về cơ hội trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe, được:  
A. tiếp cận với thông tin y tế. B. che giấu hành vi sai phạm.  
C. quát mắng bệnh nhân. D. làm giả hồ sơ bệnh án.

**Câu 5:** Khi thấy hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an sinh xã hội, công dân được thực hiện quyền nào sau đây?  
A. Che giấu. B. Tố cáo.  
C. Khiếu nại. D. Kiểm tra.  
**Hiểu:**

**Câu 1.** Cơ quan nào dưới đây có thẩm quyền ban hành bộ luật, luật?

A. Quốc hội. B. Chính phủ. C. Bộ và cơ quan ngang bộ. D. Thông tư. D. Tòa án nhân dân tối cao.

**Câu 2.** Cơ quan nào dưới đây có thẩm quyền ban hành nghị định?

A. Quốc hội. B. Chính phủ. C. Bộ và cơ quan ngang bộ. D. Tòa án nhân dân tối cao.

**Câu 3.** Cơ quan nào dưới đây có thẩm quyền ban hành thông tư?

A. Quốc hội. B. Chính phủ. C. Bộ và cơ quan ngang bộ. D. Tòa án nhân dân tối cao.

**Câu 4.** Đọc đoạn thông tin sau: Trong hai ngày 1-2/11/2023, tại Trụ sở Liên hợp quốc ở New York, Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 78 đã thảo luận về Sự cần thiết chấm dứt cấm vận kinh tế, thương mại và tài chính do Mỹ áp đặt đối với Cuba. Tại cuộc họp này, đông đảo các nước chia sẻ với những khó khăn mà nhân dân Cuba phải gánh chịu do ảnh hưởng tiêu cực kéo dài của lệnh cấm vận do Mỹ áp đặt suốt hơn 60 năm qua. Đồng thời, các nước cũng kêu gọi Mỹ chấm dứt ngay các lệnh cấm vận đối với Cuba. Hành vi thực hiện chính sách cấm vận kinh tế, thương mại và tài chính do Mỹ áp đặt đối với Cuba là sự vi phạm nguyên tắc cơ bản nào của pháp luật quốc tế?

A. Nguyên tắc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

B. Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác với các quốc gia khác.

C. Nguyên tắc quyền bình đẳng và tự quyết của các dân tộc.

D. Nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện các cam kết quốc tế.

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng nội dung nguyên tắc minh bạch của WTO?

A. Các nước thành viên phải thông báo, trả lời những thông tin cần thiết tác động đến việc thi hành các hiệp định thương mại quốc tế cho các nước khác và cho các cơ quan giám sát việc thực hiện các hiệp định thương mại đa phương của WTO.

B. Các nước thành viên phải công khai xóa bỏ các rào cản trong thương mại quốc tế cho tất cả các nước thành viên của WTO.

C. Các nước thành viên phải công khai đối xử công bằng đối với tất cả các nước thành viên khác của WTO.

D. Các nước thành viên phải thông báo công khai tình hình chính trị, kinh tế của nước mình với các nước thành viên khác của WTO.

**Vận dụng:**

**Câu 1:** Công dân thực hiện quyền bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên thông qua việc làm nào sau đây?

**A.** Tố cáo hành vi xả thải trái phép. **B.** Tự do khai thác tài nguyên thiên nhiên.

**C.** Đánh bắt cá bằng vật liệu nổ. **D.** Bí mật chôn lấp rác thải nguy hại.

**Câu 2:** Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập của công dân là

**A.** ưu tiên trong tuyển sinh. **B.** thử nghiệm trong giáo dục quốc tế.

**C.** bảo mật chương trình học. **D.** học thường xuyên, học suốt đời.

**Câu 3:** Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập là mọi công dân đều được

**A.** học vượt cấp, vượt lớp. **B.** học không hạn chế.

**C.** tiếp nhận học bổng danh dự. **D.** ấn định học phí thường niên.

**Câu 4:** Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung quyền học tập của công dân là

**A.** ưu tiên trong tuyển sinh. **B.** thử nghiệm trong giáo dục quốc tế.

**C.** bảo mật chương trình học. **D.** học bất cứ ngành nghề nào.

**Câu 5:** Mọi công dân hưởng quyền học tập và phải có nghĩa vụ

**A.** đượcđặc cách trong kiểm tra, đánh giá **B.** hoàn trả toàn bộ kinh phí đào tạo.

**C.** bảo mật các chương trình học. **D.** hoàn thành chương trình giáo dục.

**Câu 6:** Phát biểu nào nào sau đây **là sai** về nghĩa vụ của công dân trong học tập**?**

**A.** Công dân tuân thủ các quy định của pháp luật về độ tuổi tham gia học tập.

**B.** Công dân được học bất cứ ngành nghề nào phù hợp với bản thân.

**C.** Công dân tuân thủ các quy định của pháp luật về hoàn thành các chương trình giáo dục.

**D.** Công dân thực hiện đúng nội quy của cơ sở giáo dục, tôn trọng quyền học tập của người khác.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Trong mỗi ý a, b, c, d ở mỗi câu, chọn đúng hoặc sai.*

**Câu 1.** Quan hệ giữa vợ và chồng trong hôn nhân là quan hệ nhân thân gắn liền với tài sản. Việc xác định quyền và nghĩa vụ đối với tài sản của vợ chồng và việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ với người thứ ba sẽ dựa trên sự thỏa thuận của các bên trên cơ sở quy định pháp luật. Trong trường hợp vợ chồng không có thoả thuận về chế độ tài sản hoặc có thoả thuận nhưng thỏa thuận này bị Toà án tuyên bố vô hiệu thì chế độ tài sản của vợ chồng theo luật định sẽ được áp dụng để điều chỉnh.

a) Thoả thuận chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân có thể thực hiện bằng lời nói hoặc văn bản. b) Trong mọi trường hợp khi một bên vợ hoặc chồng đã chết thì bên còn sống có quyền quản lý di sản của người vợ/chồng đã chết.

c) Trong trường hợp vợ, chồng kinh doanh chung, vợ chồng trực tiếp tham gia vào quan hệ kinh doanh là người đại diện hợp pháp của nhau trong quan hệ kinh doanh đó.

d) Vợ hoặc chồng mua vé số và trúng giải đặc biệt. Số tiền trúng vé số được xác định là tài sản chung của vợ chồng.

**Câu 2.** Ngôi chùa cổ Y tại tỉnh X được Nhà nước công nhận là Di sản văn hoá cấp Quốc gia. Vào một ngày cuối tuần, P cùng nhóm bạn tổ chức chuyến dã ngoại đến và có ghé thăm ngôi chùa cổ này. Mặc dù trên lối đi vào chùa đã có nhiều cảnh báo “Không vẽ bậy, không xâm hại hiện vật lịch sử”, nhưng P cùng nhóm bạn của mình vẫn cố tình khắc tên lên tường để “lưu dấu kỉ niệm”. Hành động này đã làm ảnh hướng đến kiến trúc và cảnh quan của ngôi chùa.

a) P và nhóm bạn không vi phạm vì họ chỉ muốn lưu giữ kỉ niệm và không gây tổn hại nghiêm trọng.

b) Hành động của P và nhóm bạn vi phạm Luật Di sản Văn hoá vì đã xâm hại di sản đã được công nhận cấp quốc gia.

c) P và nhóm bạn sẽ không bị phạt nếu họ nhận lỗi và xin lỗi ban quản lý di tích.

d) P và nhóm bạn có thể bị xử phạt hành chính vì hành vi xâm hại đến kiến trúc và cảnh quan của ngôi chùa đã được bảo vệ theo luật.

**Câu 3.** Đọc đoạn thông tin sau: Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tháng 12/2023, lượng khách du lịch nội địa cả năm 2023 ước đạt 108 triệu lượt người; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống năm 2023 ước đạt 673,5 nghìn tỉ đồng, chiếm 10,8% tổng mức và tăng 14,7% so với năm trước: doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 37,8 nghìn tỉ đồng và tăng 52,5% so với năm trước. (Theo: Báo Nhân dân, Năm 2023, du lịch Việt Nam tăng tốc, đón 12,6 triệu lượt khách quốc tế, ngày 20/12/2023) Theo Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, tổng số lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong năm 2023 là gần 160 nghìn lao động. Người lao động Việt Nam ở nước ngoài đang làm việc tại hơn 40 quốc gia và vùng lãnh thổ, với thu nhập ốn định, gửi về nước lượng kiều hối hơn 3 tỉ USD/năm. (Theo: Báo Nhân dân, Năm 2023: Gần 160 nghìn lao động ở Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, ngày 12/01/2024)

a) Một trong các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam là dịch vụ thu ngoại tệ.

b) Dịch vụ thu ngoại tệ ở Việt Nam bao gồm các dịch vụ quốc tế như du lịch, xuất, nhập khẩu lao động.

c) Tác động tiêu cực của dịch vụ thu ngoại tệ ở Việt Nam là làm gia tăng nợ nần, tạo ra rủi ro tài chính.

d) Dịch vụ thu ngoại tệ góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế ở Việt Nam, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho các tầng lớp dân cư.

**Câu 4.** Đọc đoạn thông tin sau: Anh C là con trai của ông L sau khi học hết THPT thì rất muốn tiếp tục theo học ngành Mĩ thuật của một trường cao đẳng vì anh có năng khiếu và rất yêu thích công việc liên quan đến lĩnh vực này. Thấy được nguyện vọng của anh C, ông L đã động viên và tạo điều kiện để anh C ôn luyện và tham gia thi tuyển. Kết quả anh C đã trúng tuyển vào trường đại học phù hợp với nguyện vọng của mình.

a) Ông L động viên, khích lệ anh C học đã vi phạm nghĩa vụ của công dân trong học tập.

b) Anh L trong thông tin trên đã vi phạm nghĩa vụ học tập của công dân.

c) Anh L trong thông tin trên đã vi phạm quyền bình đẳng trong học tập của công dân.

d) Anh L trong thông tin trên đã lựa chọn hình thức học tập phù hợp với năng lực bản thân của công dân.

**Phần III. Tự luận**

**Câu 1:** Phân tích quyền và nghĩa vụ của công dân trong lĩnh vực văn hoá, xã hội. Theo em, học sinh cần làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong đời sống hiện nay?

**Câu 2:** Trình bày các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Theo em, việc tuân thủ các nguyên tắc này có ý nghĩa như thế nào đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?

**ĐỀ MINH HỌA**

**Phần I: Trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn**

**Câu 1**. Hệ thống [pháp luật quốc tế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C3%A1p_lu%E1%BA%ADt_qu%E1%BB%91c_t%E1%BA%BF" \o "Pháp luật quốc tế) điều chỉnh các quan hệ [chính trị](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_tr%E1%BB%8B" \o "Chính trị), [văn hóa](https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a" \o "Văn hóa), [xã hội](https://vi.wikipedia.org/wiki/X%C3%A3_h%E1%BB%99i" \o "Xã hội), [khoa học kỹ thuật](https://vi.wikipedia.org/wiki/Khoa_h%E1%BB%8Dc_k%E1%BB%B9_thu%E1%BA%ADt)... nảy sinh giữa các [quốc gia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_gia" \o "Quốc gia) trong quan hệ hợp tác với nhau được gọi là

A. công pháp quốc tế. B. công luật quốc gia. C. pháp lệnh quốc dân. D. pháp lệnh quốc gia.

**Câu 2**. Tổng hợp những người sinh sống, cư trú trên lãnh thổ của quốc gia, chịu sự quản lý bằng pháp luật của nhà nước ở quốc gia đó được gọi là

A. dân cư địa phương. B. dân cư quốc gia. C. dân số nội địa. D. dân số thổ cư.

**Câu 3**. Các bộ phận của dân cư của quốc gia có chế độ pháp lý riêng, phụ thuộc vào

A. nguồn gốc xuất thân của người dân. B. quy định pháp luật của mỗi quốc gia.

C. thành phần và địa vị xã hội. D. tín ngưỡng và tôn giáo lựa chọn.

**Câu 4**. Hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đại diện cho nhà nước thực hiện sự giúp đỡ về mọi mặt cho công dân nước mình đang ở nước ngoài được gọi là

A. bảo hộ công dân. B. an ninh công dân. C. quản lý công dân. D. giám sát công dân.

**Câu 5**. Lãnh thổ quốc gia là toàn vẹn và

A. có quyền xâm phạm. B. có thể xâm phạm. C. dễ dàng xâm phạm. D. bất khả xâm phạm.

**Câu 6**. Khái niệm thường được sử dụng để ám chỉ khu vực mà một quốc gia kiểm soát hoặc quản lý, bao gồm cả đất đai, vùng biển và không gian khí quyển mà quốc gia đó có thẩm quyền?

A. Lãnh địa. B. Lãnh thổ. C. Lãnh sự. D. Lãnh vực.

**Câu 7**. Đường biên giới được xác định trên đất liền, trên đảo, trên sông, hồ, kênh, biển nội địa… được quy định trong các điều ước quốc tế là khái niệm về

A. biên giới quốc gia trên bộ. B. biên giới quốc gia trên biển.

C. biên giới quốc gia trên không. D. biên giới quốc gia trong lòng đất.

**Câu 8**. Biên giới quốc gia trên đất liền được hoạch định và đánh dấu trên thực địa bằng hệ thống nào dưới đây?

A. Mốc không giới. B. Mốc hải giới. C. Mốc lộ giới. D. Mốc quốc giới.

**Câu 9**. Theo Luật Biên giới Quốc gia Việt Nam 2003, nội dung nào dưới đây **không** phải là cơ sở hình thành biên giới quốc gia?

A. Điều ước quốc tế mà VN ký kết hoặc gia nhập. B. Sự thỏa thuận giữa VN và quốc gia khác.

C. Nguyện vọng của một bộ phận người dân. D. Quy định của pháp luật Việt Nam.

**Câu 10**. Ranh giới phân định lãnh thổ quốc gia này với lãnh thổ quốc gia khác gọi là

A. biên giới. B. biên đạo. C. biên độ. D. biên kịch.

**Câu 11**. Theo luật biển Việt Nam 2012, vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở và là bộ phận của lãnh thổ Việt Nam được gọi là

A. nội thuỷ. B. ngoại thuỷ. C. lãnh hải. D. lãnh địa.

**Câu 12**. Vùng biển nằm giữa nội thuỷ và các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền tài phán của quốc gia ven biển được gọi là

A. lãnh vực. B. lãnh sự. C. lãnh hải. D. lãnh địa.

**Phần II: Câu trắc nghiệm đúng/sai**

**Câu 1**. Đọc đoạn thông tin sau:

Tối 19/7/2019, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng xác nhận: tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc đã có hành vi vi phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam ở khu vực phía nam Biển Đông. Đây là vùng biển hoàn toàn của Việt Nam, được xác định theo đúng các quy định của Công ước của Liên Hiệp Quốc (LHQ) về Luật biển 1982 mà Việt Nam và Trung Quốc đều là thành viên. Việt Nam đã tiếp xúc nhiều lần với phía Trung Quốc ở các kênh khác nhau, trao công hàm phản đối, kiên quyết yêu cầu chấm dứt ngay các hành vi vi phạm, rút toàn bộ tàu ra khỏi vùng biển Việt Nam. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam vì quan hệ hai nước và ổn định, hòa bình ở khu vực. Các lực lượng chức năng trên biển của Việt Nam tiếp tục triển khai nhiều biện pháp phù hợp thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán một cách hòa bình, đúng pháp luật nhằm bảo vệ vùng biển Việt Nam.

*(Nguồn:* *https://tuoitre.vn)*

|  |
| --- |
| A. Tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc đã có hành vi vi phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam ở khu vực phía nam Biển Đông là hành vi vi phạm quy định của Luật Biển quốc tế. |
| B. Các lực lượng chấp pháp của nhà nước Việt Nam **không** có quyền yêu cầu chấm dứt các hành vi của tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc. |
| C. Việt Nam trao công hàm phản đối các hành vi của tàu khảo sát Hải Dương 8 của Trung Quốc là thực hiện đúng quy định của Công ước LHQ về luật biển . |
| D. Trung Quốc cần tôn trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam vì quan hệ hai nước và ổn định, hòa bình ở khu vực. |

**Câu 2**. Đọc đoạn thông tin sau:

Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, ký kết ngày 30 tháng 12 năm 1999, chính thức có hiệu lực từ ngày 06 tháng 7 năm 2000.

Điều I: Hai bên ký kết lấy các Công ước lịch sử về biên giới hiện nay giữa Việt Nam và Trung Quốc làm cơ sở, căn cứ vào các nguyên tắc luật pháp quốc tế được công nhận cũng như các thỏa thuận đạt được trong quá trình đàm phán về vấn đề biên giới Việt - Trung, đã giải quyết một cách công bằng, hợp lý vấn đề biên giới và xác định lại đường biên giới trên đất liền giữa hai nước.

Điều II: Hai bên ký kết đồng ý hướng đi của đường biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt  Nam  và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được xác định từ Tây sang Đông …. Đường biên giới trên đất liền giữa hai nước mô tả ở Điều này được vẽ bằng đường đỏ trên bản đồ tỷ lệ 1/50.000 do hai bên cùng xác định, độ dài và diện tích dùng trong mô tả đường biên giới được đo từ bản đồ này. Bộ bản đồ nói trên đính kèm Hiệp ước này là bộ phận cấu thành không thể tách rời của Hiệp ước.

*(Nguồn:* *http://bienphongvietnam.gov.vn/hiep-uoc-bien-gioi-tren-dat-lien-giua-viet-nam-trung-quoc-ky-ngay-30-12-1999.)*

|  |
| --- |
| A. Hiệp ước biên giới trên đất liền giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được ký kết theo đúng trình tự và thủ tục của pháp luật quốc tế. |
| B. Cơ sở của hiệp ước này phù hợp với quy định của pháp luật quốc tế |
| C. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa có thể tự ý huỷ bổ hiệp ước này mà không cần sự đồng ý của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt  Nam . |
| D. Đường biên giới trên đất liền giữa hai nước không cần thể hiện trên bản đồ. |

**Câu 3**. Đọc đoạn thông tin sau:

Từ ngày 13 - 17/6/2022, tại Thủ đô Phnom Penh, Campuchia đã diễn ra Cuộc họp hai Chủ tịch Ủy ban liên hợp biên giới Việt Nam - Campuchia, Campuchia - Việt Nam. Tại Cuộc họp, hai bên đã trao đổi một số nội dung liên quan đến việc bảo đảm sự ổn định của đường biên, mốc giới nhằm góp phần củng cố và xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác cùng phát triển giữa hai nước như: kế hoạch xử lý các cột mốc cũ còn tồn tại trên thực địa tại các khu vực đã hoàn thành phân giới cắm mốc (bao gồm việc dỡ bỏ và giữ lại một số cột mốc để làm chứng tích lịch sử và tạo thuận lợi cho công tác quản lý biên giới); xử lý, khắc phục một số mốc biên giới bị hư hỏng, sạt lở hoặc có nguy cơ sạt lở; khảo sát thực địa, cắm thêm một số cọc đánh dấu điểm đặc trưng làm rõ hướng đi của đường biên giới trên thực địa tại một số khu vực đã hoàn thành phân giới cắm mốc nhưng vẫn có khó khăn trong việc nhận biết.

Hai bên khẳng định quyết tâm và nỗ lực tìm giải pháp công bằng, hợp lý mà hai bên cùng chấp nhận được để phân giới cắm mốc đối với 16% đường biên giới còn lại; đồng thời, nhất trí về sự cần thiết xây dựng Hiệp định về quy chế biên giới mới để thay thế cho Hiệp định về quy chế biên giới ký năm 1983 nhằm tạo thuận lợi cho công tác phối hợp quản lý biên giới chung.

*(Nguồn*: *https://dangcongsan.vn/thoi-su/viet-nam-va-campuchia-nhat-tri-xay-dung-hiep-dinh-ve-quy-che-bien-gioi-moi-612399)*

|  |
| --- |
| A. Xây dựng đường biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác cùng phát triển giữa hai nước Việt Nam – Campuchia là trách nhiệm của Nhà nước và nhân dân cả hai nước. |
| B. Hai nước Việt Nam – Campuchia phối hợp với nhau trong công tác quản lý biên giới chung là thực hiện đúng quy định của pháp luật quốc tế. |
| C. Khảo sát thực địa, cắm thêm một số cọc đánh dấu điểm đặc trưng làm rõ hướng đi của đường biên giới trên thực địa là việc làm cần thiết. |
| D. Đường biên giới trên đất liền giữa hai nước không cần thể hiện trên bản đồ. |

**Câu 4**. *Đọc đoạn thông tin sau:*

Là Quốc gia thành viên Công ước Luật Biển 1982, ngày 12/11/1982 Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ra tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam…Là một quốc gia có nhiều lợi ích gắn với biển và là thành viên có trách nhiệm của Công ước Luật Biển 1982, Việt Nam luôn đi đầu và không ngừng nỗ lực trong việc thực hiện Công ước, kể từ khi chấp nhận sự ràng buộc và trở thành một quốc gia thành viên của Công ước. Với chủ trương nhất quán thông qua các biện pháp hòa bình giải quyết tranh chấp, bất đồng trên biển, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc áp dụng có hiệu quả Công ước Luật Biển 1982 để giải quyết các tranh chấp về phân định biển với các nước láng giềng. Tại các khu vực chưa phân định, Việt Nam cùng các bên đã có những biện pháp để quản lý các vấn đề trên biển cũng như đang tiến hành đàm phán, đối thoại với các quốc gia ven biển để giải quyết các khu vực chồng lấn còn lại.

Việt Nam luôn đề cao mục tiêu, tôn chỉ và các quy định của Công ước, nỗ lực triển khai các biện pháp để thực thi Công ước; đồng thời kiên trì, kiên quyết yêu cầu các quốc gia khác tuân thủ các nghĩa vụ của Công ước, qua đó đóng góp vào bảo vệ trật tự pháp lý trên biển.

*(Nguồn:* *http://biengioilanhtho.gov.vn)*

|  |
| --- |
| A. VN xác định đường cơ sở của Quốc gia trên biển căn cứ vào Công ước Luật Biển 1982. |
| B. Việt Nam **không** đề cao mục tiêu, tôn chỉ và các quy định của Công ước. |
| C. Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong việc áp dụng có hiệu quả Công ước Luật Biển 1982 để giải quyết các tranh chấp về phân định biển với các nước láng giềng. |
| D. Việt Nam  **không** có vai trò gì trong việcbảo vệ trật tự pháp lý trên biển. |

**Phần III. Tự luận**

Trình bày các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Theo em, việc tuân thủ các nguyên tắc này có ý nghĩa như thế nào đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế?

*---Hết---*